

Số: 78 /BC-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật định kỳ theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ*); xét đề nghị của Sở Tư pháp⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo, cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ*), trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ Tư pháp về việc xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023⁽²⁾.

Căn cứ vào Kế hoạch của tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cũng đã ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019- 2023 để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản

Đề nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản được thực hiện hiệu quả, thống nhất trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho tổ chức pháp chế các sở, ngành; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum; Cục thuế tỉnh; Đại diện Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn. Hội nghị tập huấn tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Phổ biến, quán triệt Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 của tỉnh; kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện hệ thống

¹ Tại Tờ trình số 49/TTr-STP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Sở Tư pháp.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023.

hóa văn bản cho công chức trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ; trao đổi, hướng dẫn, giải đáp chuyên sâu về rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 cho công chức trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ này tại các các ngành, địa phương⁽³⁾.

3. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện hệ thống hóa văn bản: Trong quá trình thực hiện hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ. Sở Tư pháp đã xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023⁽⁴⁾; có các Công văn đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản; lồng ghép việc kiểm tra công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 vào kiểm tra công tác tư pháp tại một số địa phương⁽⁵⁾; thường xuyên trao đổi, giải đáp các vướng mắc về nghiệp vụ cho công chức trực tiếp thực hiện hệ thống hóa văn bản...

4. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm phục vụ hệ thống hóa văn bản: Để kết quả hệ thống hóa văn bản phản ánh đúng thực trạng pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản phải được chú trọng và được bảo đảm các điều kiện cần thiết. Nhận thức đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023, về cơ bản, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã quan tâm chuẩn bị các điều kiện bảo đảm về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ hoạt động hệ thống hóa.

II. KẾT QUẢ HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; kết quả kiểm tra và đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kỳ 2019-2023, cụ thể:

- Tổng số văn bản còn hiệu lực: 830 văn bản;

- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 411 văn bản (*trong đó văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 402 văn bản; văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 nhưng chưa được công bố: 09 văn bản*);

- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 80 văn bản;

- Tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 117 văn bản.

⁽³⁾ Với khoảng 150 đại biểu tham dự.

⁽⁴⁾ Công văn số 648/STP-XD,KTr&PBPL ngày 20 tháng 4 năm 2023 về xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

⁽⁵⁾ Kết hợp với các Phòng chuyên môn của Sở kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; các đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn; các đoàn công tác khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tại cấp huyện

- Tổng số văn bản còn hiệu lực: 230 văn bản;
- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 231 văn bản;
- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 02 văn bản;
- Tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 15 văn bản.

b) Tại cấp xã

- Tổng số văn bản còn hiệu lực: 116 văn bản;
- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 111 văn bản;
- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 03 văn bản;
- Tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 04 văn bản.

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ; KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Một số nhận xét, đánh giá

a) Về quá trình tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản: Tiếp nối những kết quả đạt được của kỳ hệ thống hóa văn bản 2014-2018, nhằm chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023, ngay khi có Công văn số 4305/BTP-KTrVB ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã quan tâm chỉ đạo, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để triển khai nhiệm vụ này trong năm 2023. Trong đó xác định nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023. Đồng thời, đã ban hành Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 để các cơ quan triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*), Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, địa phương đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng của công tác hệ thống hóa văn bản đối với việc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực quản lý nhà nước cũng như để bảo đảm sự minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhận thấy phần lớn các ngành, địa phương đều xây dựng Kế hoạch tổ chức hệ thống hóa văn bản tại cơ quan mình.

Nhiều ngành, địa phương tiếp tục tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản (*sau khi Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn*), thành lập các tổ rà soát, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cần thiết để thực hiện việc hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023. Thực tế cho thấy, việc hệ thống hóa tốt hơn rất nhiều so với kỳ hệ thống hóa văn bản 2014-2018, không còn tình trạng các cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản; tình trạng ban hành kế

hoạch hệ thống hóa quá muộn so với thời hạn theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã được hạn chế.

Bên cạnh việc ban hành Kế hoạch thực hiện, các ngành, địa phương đã quan tâm bố trí nhân lực, kinh phí, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động hệ thống hóa. Đồng thời, các cơ quan đã có sự phối hợp tương đối chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản. Những vướng mắc, khó khăn trong công tác rà soát, hệ thống hóa đã được Sở Tư pháp kịp thời giải đáp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ. Việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa của cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo đúng thời gian quy định⁽⁶⁾.

b) Về chất lượng kết quả hệ thống hóa văn bản

Theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, đã được xác định cụ thể tại Kế hoạch số 262/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh thì đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023; phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực (*bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa có hiệu lực*) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP... Từ việc tổng hợp văn bản để hệ thống hóa, xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, các cơ quan, đơn vị đã lập các danh mục văn bản, cụ thể là:

- Danh mục văn bản còn hiệu lực, bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023;

- Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

- Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023;

- Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

Qua theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn nghiệp vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhận thấy các cơ quan, địa phương đã xác định và tập hợp được tương đối chính xác, đầy đủ các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm phải hệ thống hóa. Trên cơ sở đó, các cơ quan đã rà soát, xác định được cụ thể

⁽⁶⁾ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành từ năm 2019 đến năm 2023; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai kỳ 2019-2023; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong kỳ 2019 - 2023; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 về công bố kết quả Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Sa Thầy; Quyết định số 176/QĐ-UBND (CT) ngày 28 tháng 02 năm 2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông kỳ 2019-2023...

tình trạng pháp lý của văn bản và sắp xếp các văn bản vào các danh mục theo các tiêu chí được hướng dẫn trong Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm sự rõ ràng, chính xác thông tin về văn bản, giúp quá trình tra cứu văn bản được thuận tiện; thực hiện việc công bố kết quả hệ thống theo đúng quy định.

c) Về hệ thống văn bản đã được hệ thống hóa: Qua thông tin báo cáo, đánh giá của các cơ quan, địa phương về hệ thống văn bản được hệ thống hóa cho thấy, các văn bản được ban hành sau ngày 01 tháng 7 năm 2016 đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục, thể thức ban hành văn bản; nội dung của các văn bản khi xây dựng được chú trọng để bảo đảm không trái với các quy định trong văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, qua hoạt động rà soát văn bản để phục vụ hệ thống hóa cho thấy, nhiều văn bản được ban hành đã lâu, nội dung đã được điều chỉnh tại văn bản khác, song chưa được xử lý về mặt hiệu lực, thậm chí có văn bản không xác định được tình trạng hiệu lực cũng như các thông tin khác liên quan đến văn bản.

Thông qua hoạt động rà soát, hệ thống hóa, các văn bản đã lạc hậu hoặc nội dung văn bản không phù hợp với các văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên, với tình hình phát triển kinh tế - xã hội đã được đưa vào Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để xử lý theo quy định.

d) Khó khăn, vướng mắc

- Về kỹ năng nghiệp vụ, cách thức tổ chức thực hiện: Mặc dù công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản đã được thực hiện qua hai kỳ hệ thống hóa văn bản, song một số cơ quan, địa phương vẫn còn lúng túng về cách thức triển khai, kỹ năng nghiệp vụ như: Một số cơ quan báo cáo và lập các danh mục chưa đúng mẫu quy định, thiếu văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa; một số cơ quan chưa thực hiện đúng quy trình hệ thống hóa văn bản, mới chỉ tập trung thực hiện việc tập hợp văn bản mà chưa thực hiện việc rà soát xem xét tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của các văn bản nên chưa đề xuất việc xử lý các văn bản này theo quy định hoặc kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý chưa chính xác...

- Về xác định tình trạng pháp lý của văn bản phục vụ hệ thống hóa: So với kỳ hệ thống hóa văn bản 2014-2018, tình trạng văn bản không rõ tình trạng pháp lý đã giảm. Tuy nhiên, vẫn tồn tại văn bản được sửa đổi, bổ sung nhiều lần nhưng chưa có văn bản thay thế đã gây khó khăn cho việc xác định các nội dung hết hiệu lực và còn hiệu lực. Hơn nữa, trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, một số văn bản do Trung ương ban hành đã hết hiệu lực nhưng chưa được cập nhật tình trạng hiệu lực kịp thời dẫn đến khó khăn trong việc đề xuất xử lý văn bản của địa phương theo quy định hoặc xác định tình trạng hiệu lực văn bản của địa phương⁽⁷⁾.

- Về sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn: Nhận thức về trách nhiệm thực hiện, tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa đầy đủ, có nơi vẫn coi đây là nhiệm vụ chỉ của cơ quan tư pháp và tổ chức pháp chế nên không chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ, thiếu sự

⁽⁷⁾ Văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp trong triển khai hệ thống hóa; làm ảnh hưởng đến tiến độ của cơ quan tổng hợp.

đ) Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Năng lực, trình độ và số lượng công chức làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nói chung, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nói riêng chưa đồng đều, chưa tương xứng so với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc.

- Số lượng, nội dung văn bản quy phạm pháp luật cần phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng nhiều. Nhiều văn bản cần rà soát, xử lý có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, sự phối hợp giữa các ngành có liên quan. Tuy nhiên, công tác phối hợp có lúc, có nơi chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả.

- Việc tập hợp được đầy đủ văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ các văn bản thuộc nguồn văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa theo quy định còn nhiều bất cập, nhiều đơn vị không xác định được chính xác các văn bản thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của đơn vị mình... dẫn đến tình trạng có văn bản không còn phù hợp với văn bản của cấp trên nhưng việc tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chưa kịp thời.

2. Kiến nghị, đề xuất: Để tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật định kỳ theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị:

a) Đối với Chính phủ:

- Đề nghị Chính phủ xem xét sớm ban hành Nghị định để thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương cập nhật đầy đủ, kịp thời tình trạng hiệu lực của văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để giúp các địa phương có nguồn cơ sở dữ liệu chính thức, chính xác phục vụ công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản. Xử lý triệt để tình trạng xác định hiệu lực không thống nhất giữa các cơ quan đã liên tịch ban hành văn bản trước đây⁽⁸⁾.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc bố trí nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, trong đó có công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác này.

b) Đối với Bộ Tư pháp:

- Tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ quan chuyên

⁽⁸⁾ Ví dụ: Thông tư liên tịch đã được một trong số các cơ quan liên tịch ban hành công bố hết hiệu lực toàn bộ nhưng các cơ quan liên tịch ban hành còn lại hoặc một trong số các cơ quan liên tịch ban hành còn lại xác định văn bản đó còn hiệu lực.

môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật, phối hợp cập nhật, hoàn thiện các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm sự chính xác, đầy đủ về dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên cả nước, nhất là thông tin về tình trạng hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận, áp dụng và thực hiện pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tư pháp biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh (đ/b);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (đ/b);
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đức Ty;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC.NĐB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp